

Bản án: **40/2023/HS-PT**
Ngày 19 tháng 7 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH P

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Vũ
Các thẩm phán: Ông Nguyễn Hà G
Ông Hoàng Tiến Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hồng Đăng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P tham gia phiên tòa: Ông Vũ Công Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh P đưa ra xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 56/2023/TLPT-HS ngày 02 tháng 6 năm 2023 do có kháng cáo của bị cáo Lưu Thị Đ đối với bản án hình sơ thẩm số 15/2023/HSST ngày 17 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh P.

Bị cáo kháng cáo: **Lưu Thị Đ**, sinh năm 1958; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Khu 03, xã B, huyện Đ, tỉnh P; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lưu Văn H và bà Trần Thị Th (đều đã chết); Có chồng là Chu Đức G, sinh năm 1957 và 05 con (con lớn nhất sinh năm 1977, con nhỏ nhất sinh năm 1987). Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Chu Đức G, sinh năm 1957 (có mặt).

Nơi cư trú: Khu 03, xã B, huyện Đ, tỉnh P; N

- Bị hại: Ông Bùi Văn T, sinh năm 1971 (có đơn xin xử vắng mặt).

Địa chỉ: Khu 03, xã B, huyện Đ, tỉnh P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bà Lưu Thị Đ, sinh năm 1958, trú tại khu 03, xã B, huyện Đ, tỉnh P có đôi cây giáp ranh với đôi cây của gia đình ông Bùi Văn T, sinh năm 1973, cư trú cùng khu. Giữa hai gia đình có mâu thuẫn với nhau về ranh giới đất. Khoảng 08 giờ 25 phút ngày 30/5/2022, Lưu Thị Đ mang theo một chiếc cuốc cán gỗ dài khoảng hơn 1m đến đôi cây của gia đình để xới cỏ. Tại đây, Đ gặp anh Nguyễn Quốc Hoàn ở cùng khu đến đôi cây của Đ để xin chặt cây tre. Cùng thời điểm này, ông T cùng với con dâu là chị Nguyễn Thị Hạnh, sinh năm 2003 đi bộ lên đôi cây phía sau nhà ông T. Khi đi ông T cầm theo một đoạn gỗ tre dài khoảng

1m, đường kính khoảng 4cm để chống xuống đất leo lên đồi. Chị Hạnh đi cùng ông T được một đoạn thì dừng lại, ông T đi bộ tiếp đến đỉnh đồi thì nhìn thấy Đ đang xới cỏ tại phần đất của Đ, đứng bên cạnh có anh Hoàn. Do nghi ngờ Đ là người trước đó đã chặt một số cây keo của mình nên ông T đi sang phần đất đồi của Đ để nói chuyện. Tại đây Đ và ông T xảy ra tranh cãi về việc ông T trồng cây trên phần đất của Đ nên Đ đã chặt cây của ông T. Trong lúc tranh cãi, ông T nhổ một cây keo giống do Đ mới trồng từ khoảng tháng 3 năm 2022 lên khỏi mặt đất. Đ cầm cuốc tiến lại gần ông T thì ông T dùng đoạn gỗ tre đang cầm ở trên tay vụt 02 lần về phía Đ, Đ giơ cán cuốc ra đỡ được nên không trúng. Sau đó Đ dùng hai tay đẩy phần bàn cuốc vào ngực ông T làm cho ông T mất đà ngã về phía trước. Ông T đứng dậy, cầm theo đoạn gỗ tre đi về phía chân đồi, cách vị trí Đ đứng khoảng 30m. Ông T tiếp tục dùng tay nhổ 05 cây bạch đàn giống 03 tháng tuổi mà Đ mới trồng lên khỏi mặt đất. Thấy ông T nhổ cây của mình, Đ cầm cuốc chạy đến đứng cách ông T khoảng 5 - 6 mét hỏi lý do tại sao lại nhổ cây của Đ. Ông T không nói gì mà lùi lại nhặt 01 cục bê tông không rõ hình, có kích thước chỗ dài, rộng và dày nhất là 10 cm x 10 cm x 9 cm, nặng khoảng 1,2 kg ném về phía Đ. Ông T ném Đ 02 lần nhưng đều không trúng. Đ cũng nhặt cục bê tông mà ông T vừa ném, đứng ở khoảng cách 5- 6 mét ném về phía ông T, lần đầu Đ ném không trúng, lần thứ hai Đ ném cục bê tông trúng vào vị trí đuôi lông mày bên phải của ông T khiến ông T bị rách da chảy máu. Ông T đuổi theo Đ thì Đ bỏ chạy sau đó đi về nhà. Ông T bị thương được gia đình đưa đến trạm y tế xã B sơ cứu, khâu 09 mũi.

Cùng ngày, ông T đến Công an xã B trình báo vụ việc và đề nghị Công an xã B giải quyết. Sau khi tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, Công an xã B đã tiến hành kiểm tra, xác định nơi xảy ra vụ việc. Quá trình kiểm tra thu giữ 02 cục bê tông xi măng dạng hình chóp đều có đặc điểm để hình vuông, kích thước dài 10 cm, rộng 10 cm, cao 9 cm tại khu vực vườn của gia đình ông T, 01 cục nặng 1,2 kg, 01 cục nặng 1,3 kg.

Ngày 29/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã ra Quyết định trưng cầu giám định thương tích của ông Bùi Văn T. Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 124/TgT/2022 ngày 04/7/2022 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh P kết luận:

“Tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Bùi Văn T là: 03% (Ba phần trăm).”

Về cơ chế hình thành thương tích: Vết sẹo đuôi cung lông mày bên phải do tác động của vật cứng có gờ cạnh gây nên. Vùng đầu, vùng ngực bên phải không để lại tổn thương nên Trung tâm pháp y không xác định được cơ chế gây chấn thương. Tại thời điểm giám định ông Bùi Văn T không để lại di chứng.

Ngày 29/8/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã ra quyết định yêu cầu định giá tài sản số 45/YC-CQĐT: Yêu cầu định giá tài sản đối với 01 cây keo giống 03 tháng tuổi và 05 cây bạch đàn 03 tháng tuổi. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 38/KL-HĐĐGTS ngày 07/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản - Ủy ban nhân dân huyện Đ kết luận: 01 (một) cây keo giống 03 tháng

tuổi thời điểm định giá tháng 5/2022 có giá 12.400 đồng; 05 (năm) cây bạch đàn giống 03 tháng tuổi thời điểm định giá tháng 5/2022 có giá 90.500 đồng.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Đ đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Lưu Thị Đ về tội Cố ý gây thương tích, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 30/5/2022, tại khu vực giáp ranh giữa vườn của gia đình ông Bùi Văn T và đồi trồng keo, bạch đàn của bị cáo Lưu Thị Đ thuộc khu 3, xã B, huyện Đ, tỉnh P, giữa ông Bùi Văn T và bị cáo Lưu Thị Đ có xảy ra xô xát với nhau do có mâu thuẫn từ việc tranh chấp đất đai. Quá trình xô xát, Ông T nhặt 01 cục bê tông không rõ hình, có kích thước ném về phía Đ. Ông T ném Đ 02 lần nhưng đều không trúng. Đ cũng nhặt cục bê tông mà ông T vừa ném, đứng ở khoảng cách 5- 6 mét ném về phía ông T, lần đầu Đ ném không trúng, lần thứ hai Đ ném cục bê tông trúng vào vị trí đuôi lông mày bên phải của ông T khiến ông T bị rách da chảy máu. Ông T đuổi theo Đ thì Đ bỏ chạy sau đó đi về nhà. Ông T bị thương được gia đình đưa đến trạm y tế xã B sơ cứu, khâu 09 mũi tỷ lệ tổn thương cơ thể là 3%.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 15/2023/HSST ngày 17 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh P đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134, khoản 1 Điều 48, các điểm e, i khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự; các Điều 357, 468, 584, 585, 586, 590 của Bộ luật dân sự; Căn cứ khoản 2 Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 331 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Tuyên bố bị cáo Lưu Thị Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”.
2. Xử phạt bị cáo Lưu Thị Đ 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ đối với bị cáo tính từ ngày UBND xã B, huyện Đ, tỉnh P nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án của Tòa án.

Giao bị cáo cho UBND xã B, huyện Đ, tỉnh P giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Trong thời gian thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ, bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Điều 99 Luật thi hành án hình sự. Nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 100 Luật thi hành án hình sự. Buộc bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ theo quy định tại khoản 4 Điều 36 Bộ luật hình sự. Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Lưu Thị Đ phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho ông Bùi Văn T tổng số tiền là: 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi

hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về xử lý vật chứng: Tiêu hủy 01(một) cục bê tông kích thước 10cm x 10cm x 09cm có trụ hình vuông nặng 1,2kg và 01(một) cục bê tông kích thước 10cm x 10cm x 09cm có trụ hình vuông nặng 1,3kg.

5. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong vụ án hình sự cho bị cáo Lưu Thị Đ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án còn tuyên về bồi thường dân sự, án phí, quyền kháng cáo và các vấn đề khác đúng quy định của pháp luật.

Ngày 29/3/2023, bị cáo có đơn kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xét xử lại toàn bộ vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo, bị cáo thừa nhận hành vi nhưng cho rằng bị cáo ném lại là sự chống trả việc tấn công, không cố ý gây thương tích cho bị hại. Bị hại cũng có lỗi nên không chấp nhận bồi thường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật hình sự. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2023/HSST ngày 17 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định được xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận đã có hành vi: Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 30/5/2022, tại khu vực giáp ranh giữa vườn của gia đình ông Bùi Văn T và đôi trồng keo, bạch đàn của bị cáo Lưu Thị Đ thuộc khu 3, xã B, huyện Đ, tỉnh P, giữa ông Bùi Văn T và bị cáo Lưu Thị Đ có xảy ra xô xát với nhau do có mâu thuẫn từ việc tranh chấp đất đai. Quá trình xô xát, bị cáo Lưu Thị Đ và ông Bùi Văn T đã dùng cục vật cứng trong tự nhiên ném về phía nhau, bị cáo Lưu Thị Đ ném trúng vùng đuôi lông mày bên phải, gây thương tích cho ông T với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 3%.

[3] Xét kháng cáo kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Việc bị cáo dùng vật cứng ném về phía bị hại, bị cáo cho rằng mình vô ý về hậu quả là cố tình không thừa nhận hoặc do nhận thức sai về nguyên nhân và hậu quả, hoặc do hạn chế nhận thức về pháp luật của bị cáo. Tuy nhiên do việc cố ý ném vật có khả năng gây thương tích về phía bị hại khi đang xô xát là cố ý về

hành vi. Bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh P xét xử về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật.

Tại cấp phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi nên cần áp dụng thêm điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đây là tình tiết mới của vụ án.

Do tội phạm bị cáo thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của bị hại gây ra, thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, e, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, là phụ nữ cao tuổi, có nhân thân tốt nên xét chỉ cần áp dụng hình phạt cảnh cáo đối với bị cáo cũng đủ điều kiện giáo dục. Do vậy cần áp dụng thêm khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để chuyển loại hình phạt cho bị cáo.

Về bồi thường dân sự cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá đầy đủ và đúng pháp luật nên không có cơ sở để quyết định lại.

[4] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2023/HSST ngày 17 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh P.

[2] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134, các điểm e, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 3 Điều 54, Điều 34 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lưu Thị Đ **Cảnh cáo** về tội “*Cố ý gây thương tích*”.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 357, 468, 584, 585, 586, 590 của Bộ luật dân sự;

Buộc bị cáo Lưu Thị Đ phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tinh thần cho ông Bùi Văn T tổng số tiền là: 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

[4] Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.
Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- VKSND tỉnh P;
- TAND huyện Đ;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu HS; Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quang Vũ